

PHẠM THANH HẰNG*

THỜ CÚNG HỒ CHÍ MINH TẠI CÁC ĐIỆN THỜ TƯ GIA Ở ĐỒNG BẰNG BẮC BỘ HIỆN NAY VÀ NHỮNG THÁCH THỨC ĐỐI VỚI CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC

Tóm tắt: Thờ cúng Hồ Chí Minh tại các điện thờ tư gia ở đồng bằng Bắc Bộ trong những năm gần đây đang phát triển sôi động, bên cạnh những giá trị tích cực còn kèm theo nhiều biểu hiện phức tạp mang tính đa chiều, tác động đến đời sống của người dân và cộng đồng xã hội, gây ảnh hưởng đến an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Điều này đang đặt ra nhiều thách thức từ căn cứ pháp lý cho đến tổ chức thực hiện quản lý điện thờ tư gia nói chung và điện thờ tư gia thờ cúng Hồ Chí Minh nói riêng. Bài viết dựa trên phương pháp nghiên cứu trường hợp tại một số điện thờ Hồ Chí Minh tiêu biểu để đưa ra bức tranh khái quát về thực trạng hoạt động của điện thờ Hồ Chí Minh ở đồng bằng Bắc Bộ hiện nay và nhận diện về những khó khăn, trở ngại đặt ra đối với công tác quản lý nhà nước.

Từ khóa: Tín ngưỡng, thờ cúng Hồ Chí Minh, điện thờ tư gia, công tác quản lý nhà nước.

Dẫn nhập

Điện thờ tư gia là một hiện tượng xã hội điển hình, tồn tại và gắn liền với phong tục tập quán, tín ngưỡng truyền thống của người Việt Nam từ xa xưa. Bước vào thời kỳ Đổi mới, với những bước đột phá quan trọng trong nhận thức và chính sách đối với tôn giáo, tín ngưỡng của Đảng và Nhà nước Việt Nam (đánh dấu từ Nghị quyết số 24-NQ/TW), loại hình sinh hoạt tâm linh này bắt đầu nở rộ. Hoạt động của các điện thờ tư gia được mở rộng cả về không gian, quy mô thờ cúng và thực hiện các nghi lễ tôn giáo phục vụ cộng đồng tương tự các cơ sở tín ngưỡng đình, đền, miếu, phủ. Đối tượng tham dự không chỉ bó hẹp trong không gian gia đình, dòng tộc mà mang tính cộng đồng.

* Viện Tôn giáo và tín ngưỡng, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.
Ngày nhận bài: 3/10/2024; Ngày biên tập: 5/10/2024; Duyệt đăng: 1/12/2024.

Xét về đối tượng thờ cúng, điện thờ tư gia có thể phân chia thành nhiều loại hình như điện thờ Mẫu; điện thờ Thánh, Thần, Phật hoặc phối tự Phật, Mẫu, Thánh; điện thờ Tổ nghề; điện thờ Đức Thánh Trần/Trần Hưng Đạo và điện thờ Hồ Chí Minh. Trong các loại hình trên, hiện nay, việc thờ cúng Hồ Chí Minh tại các điện thờ tư gia (sau đây gọi tắt là điện thờ Hồ Chí Minh) đang có nhiều diễn tiến mới, đan xen tính phức tạp, đặt ra thách thức lớn cho công tác quản lý của Nhà nước. Đỗ Quang Hưng có lý khi cho rằng, việc xuất hiện nhiều điện thờ tư gia (trong đó có trường hợp các điện thờ Hồ Chí Minh trong những năm gần đây), ít hay nhiều, viện dẫn, nương tựa, sử dụng hình tượng dân tộc, triết lý và tinh thần của chủ nghĩa dân tộc nhằm đối phó với chính quyền địa phương, tập hợp và đoàn kết quần chúng. Đây là một giải pháp tình thế thuận lợi cho sự tồn tại, bởi vì chủ nghĩa dân tộc vẫn còn vai trò và giá trị ở Việt Nam. Cho nên, đây gần như một con đường chung, một chỗ trú ẩn, một giải pháp khôn ngoan cho nhiều điện thờ tư gia mới ở nước ta hiện nay [Đỗ Quang Hưng, 2011].

Trên cơ sở phương pháp nghiên cứu tài liệu kết hợp với kết quả khảo sát điền dã, phỏng vấn sâu chủ điện, tin đồ cùng phương pháp quan sát, tham dự tại một số điện thờ Hồ Chí Minh tiêu biểu, có số lượng người tham gia và sức ảnh hưởng khá lớn trên địa bàn các tỉnh đồng bằng Bắc Bộ (tập trung vào ba trung tâm lớn là điện thờ Hoàng Thiên Long ở Ứng Hòa, Hà Nội; đền Hòa Bình ở Chí Linh, Hải Dương và điện thờ Đức Ngọc Phật Hồ Chí Minh ở An Lão, Hải Phòng), tác giả bài viết khái quát thực trạng hoạt động của các điện thờ Hồ Chí Minh ở đồng bằng Bắc Bộ hiện nay, bước đầu rút ra những nhận định, đánh giá chung và một số vấn đề thách thức đặt ra cho công tác quản lý nhà nước.

Về tình hình nghiên cứu liên quan đến chủ đề điện thờ Hồ Chí Minh, đây là nội dung được quan tâm bàn luận từ giới khoa học thuộc nhiều chuyên ngành như Sử học, Văn hóa học, Tôn giáo học, Xã hội học, Tâm lý học,... Tuy nhiên, đến thời điểm hiện nay, chủ đề này vẫn rất mới và hầu như chưa có các công trình nghiên cứu trực tiếp về điện thờ tư gia nói chung, điện thờ Hồ Chí Minh nói riêng. Do đó, chúng tôi chủ yếu tiếp cận dựa trên một số công trình điển hình, tiêu biểu bàn luận đến những vấn đề có liên quan đến điện thờ tư gia và phần nào gợi ý cách thức quản lý điện thờ tư gia. Cụ thể như: Lê Thị Chiêng (2009), *Tìm hiểu các điện thờ tư gia ở Hà Nội*, Luận án Tiến sĩ Triết học, Viện Khoa học xã hội Việt Nam, Hà Nội; Nguyễn Ngọc Phương

(2014), *Hiện tượng thờ cúng Hồ Chí Minh: Quá trình hình thành, đặc điểm thờ cúng và bản chất tôn giáo*, Luận văn Thạc sĩ Dân tộc học, Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn, Hà Nội; Hoàng Minh Đô chủ nhiệm (2015), *Hiện tượng tôn giáo mới ở Việt Nam hiện nay (qua nhóm tà đạo và nhóm tôn giáo mới mang danh Hồ Chí Minh)*, Đề tài khoa học cấp cơ sở, Viện Nghiên cứu Tôn giáo, tín ngưỡng, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội; Nguyễn Quốc Tuấn chủ nhiệm (2019), *Hoạt động tín ngưỡng - tôn giáo trong gia đình Việt Nam*, Đề tài khoa học cấp Bộ, Viện Nghiên cứu Tôn giáo, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam, Hà Nội; Viện Nghiên cứu Chính sách tôn giáo (2014), *Cơ sở khoa học của quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo ở Việt Nam*, Đề tài khoa học cấp cơ sở, Ban Tôn giáo Chính phủ, Hà Nội; Hoàng Văn Chung chủ biên (2022), *Đánh thức thần linh trong xã hội hiện đại – Nghiên cứu quá trình tái tạo không gian thiêng ở đồng bằng sông Hồng*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội; Ngô Hữu Thảo và Đào Văn Bình đồng chủ biên (2014), *Đạo lạ ở Hà Nội hiện nay và những vấn đề đặt ra*, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội.

Ngoài ra còn có một số bài viết đăng tải trên báo, tạp chí như Lê Thị Chiêng (2008), “Điện thờ tư gia – Một hình thức tín ngưỡng dân gian trong xã hội hiện đại (qua khảo sát tại Hà Nội)”, *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 11; Trung Nguyên (2004), “Điện thờ tư, ai quản?”, *Báo Hà Nội Mới*, số ra ngày 12/9/2004; Đỗ Quang Hưng (2011), “Mối quan hệ giữa tín ngưỡng và hiện tượng tôn giáo mới: Một vấn đề lý luận và thực tiễn”, *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 3 và số 4;...

Nhìn chung, các công trình đều đề cập một cách trực tiếp hoặc gián tiếp đến những vấn đề liên quan đến điện thờ tư gia ở những mức độ nhất định. Tuy nhiên, hiện nay vẫn thiếu các công trình chuyên biệt, đề cập toàn diện, hệ thống về điện thờ Hồ Chí Minh để đánh giá thực trạng và rút ra những vấn đề đáng lưu tâm cho công tác quản lý, từ đó đề xuất hướng tiếp cận thực sự thoả đáng tới phương diện giải pháp quản lý nhà nước đối với điện thờ Hồ Chí Minh. Đây chính là khoảng trống trong nghiên cứu để tác giả bài viết bước đầu tìm hiểu, triển khai hướng nghiên cứu về điện thờ Hồ Chí Minh ở đồng bằng Bắc Bộ hiện nay.

1. Thực trạng hoạt động của điện thờ Hồ Chí Minh ở đồng bằng Bắc Bộ hiện nay

Năm 2014, theo thống kê của Nguyễn Ngọc Phương, số lượng các điện thờ Hồ Chí Minh tiêu biểu có khoảng 22 cơ sở, trong đó ở Hà

Nội có bảy cơ sở [Nguyễn Ngọc Phương, 2014]. Gần đây, theo số liệu thống kê chưa đầy đủ của Viện Nghiên cứu các vấn đề Tôn giáo và tín ngưỡng, tính đến thời điểm tháng 5/2024, cả nước có hơn 40 điện thờ Hồ Chí Minh, chủ yếu tập trung ở tỉnh miền Bắc, trong đó Hà Nội có 16 cơ sở [Viện Nghiên cứu các vấn đề Tôn giáo và tín ngưỡng, Liên hiệp các hội Khoa học Kỹ thuật Việt Nam, 2024].

Qua khảo sát các điện thờ Hồ Chí Minh có quy mô thờ cúng, thực hiện các nghi lễ tôn giáo phục vụ cộng đồng tương tự các cơ sở tín ngưỡng trên một số địa bàn khác nhau ở đồng bằng Bắc Bộ (như Hà Nội, Hải Dương, Nam Định, Hải Phòng, Thái Bình) trong hai năm gần đây, chúng tôi nhận thấy, các điện thờ Hồ Chí Minh đang phát triển vô cùng phong phú, đa dạng. Mặc dù các điện thờ đều có chung bản chất là tự nhận mình là “con đường tâm linh Hồ Chí Minh”, thờ Hồ Chí Minh ở vị trí cao nhất trong các đối tượng thờ cúng và đều bàn luận xoay quanh cách mạng tâm linh, kỷ nguyên tâm linh, thời kỳ chuyển biến tâm linh, thời đại Hồ Chí Minh,... song họ đều muốn khẳng định “bản sắc riêng” nên thường gắn Hồ Chí Minh với các danh xưng khác nhau, đặt tên điện thờ khác nhau và đưa ra hệ thống giáo thuyết/tôn chỉ riêng cùng các cách thực hành nghi lễ riêng. Trong khuôn khổ bài viết này, chúng tôi xin tập trung đánh giá thực trạng của điện thờ Hồ Chí Minh thông qua nghiên cứu trường hợp và lấy dẫn chứng minh họa từ ba điện thờ tiêu biểu là điện thờ Hoàng Thiên Long ở Ứng Hòa, Hà Nội; đền Hòa Bình ở Chí Linh, Hải Dương và điện thờ Đức Ngọc Phật Hồ Chí Minh ở An Lão, Hải Phòng trên những yếu tố cơ bản về chủ điện, tổ chức và hội viên, tôn chỉ/giáo thuyết, thần điện và nghi lễ cúng tế.

Về chủ điện, điểm chung dễ nhận thấy của các chủ nhân điện thờ Hồ Chí Minh đó là họ thường có vấn đề về sức khỏe tâm-sinh lý hoặc gặp hoàn cảnh khó khăn trong cuộc sống bản thân và gia đình. Theo khảo sát của chúng tôi, Bà NTL., người đứng đầu điện thờ Đức Ngọc Phật Hồ Chí Minh bị bệnh tật chạy chữa nhiều nơi không khỏi, thậm chí năm 1991 còn bị chết lâm sàng. Bà PTX., người lập ra đền thờ Hòa Bình luôn bị đau đầu và ngất lịm, thường mơ được bay bổng lên Trời và thấy nhiều vị thần tiên. Bà NTĐ., người lập ra điện thờ Hoàng Thiên Long bị bệnh nặng đến mức Bệnh viện Quân y 103 trả về nhà chuẩn bị lo hậu sự.

Thêm nữa, họ tự cho rằng mình bị “bắt sát” (tức có căn tu), bị “cơ hành” (tức sự vận hành của luật nhân quả liên quan đến việc trả

nghiệp từ kiếp trước và tạo ra nghiệp mới trong cuộc sống hiện tại), nếu không lập điện thì sẽ bị “Ngài” hành cho ốm đau, bệnh tật, không học hành, lao động được,... Họ tự nhận có khả năng ngoại cảm, nói chuyện, giao thiệp được với các thánh, thần, tiên, mẫu, Phật, vong linh; đặc biệt là khả năng nhận “linh giảng” (khả năng liên kết và tương tác với các linh hồn) từ vong của các anh hùng dân tộc và Chủ tịch Hồ Chí Minh để thực hiện sứ mệnh thiêng liêng là “cứu vớt loài người”. Bà NTL. tự cho rằng mình có khả năng nhận được lời giảng trực tiếp của Bác Hồ, được Người dạy bảo trong suốt hơn 20 năm qua. Bà NTĐ. tự nhận có khả năng nhận được giảng linh trực tiếp của Hồ Chí Minh, là “nữ thần giao liên”, là thư ký của Bác, có thể nghe được tâm sự của các danh nhân, thánh thần Việt Nam [Nguyễn Ngọc Phương, 2014: 39, 54, 82].

Hầu hết các chủ điện sau khi lập điện đều tự nhận có khả năng soi số, đoán mệnh, chữa bệnh không cần dùng thuốc vì bệnh tật của con người đều do họa âm. Cách thức chữa bệnh phổ biến là lễ bái xin thần, thánh, tụng niệm, nếu “ngài” đồng ý phù hộ thì bệnh sẽ khỏi, không cần đi bệnh viện chữa chạy, “ngài” không đồng ý là bệnh không khỏi. Bà NTĐ. chia sẻ, lúc đầu khi mới lập điện bà có khả năng soi số, đoán mệnh, đây là lộc Bác Hồ ban để bà thu hút được nhiều tín đồ, giai đoạn sau bà được nhận linh giảng của Bác Hồ cho chữa bệnh cứu người, khi chữa bệnh trở thành cao trào, các hội viên của bà có thời điểm lên tới 10.000 người, nhiều người bệnh nặng chỉ đến nghe giảng, tự đọc kinh ở nhà, thay đổi cách thờ theo Luật tâm linh của bà là có thể khỏi bệnh và thay đổi được cơ sự gia đình (Pvs, nữ NTĐ. tại điện thờ Đại Phúc Phúc, xã Hồng Quang, huyện Ứng Hòa, Hà Nội, ngày 12/10/2024). Bà NTL. tuyên truyền khả năng xem bói, chữa bệnh bằng thủ thuật và năng lực của một số cá nhân, thần thánh hóa một số hội viên “ruột” của điện thờ [Hoàng Minh Đô, 2015: 58]. Bà PTX. chia sẻ, giai đoạn đầu khi mới lập điện, bà được ăn lộc “bất tà” để làm trong sạch thể giới âm, sau này bà được lộc xem bói, chữa bệnh (Pvs, nữ PTX, sinh 1942, đền Hòa Bình, phường Sao Đỏ, Chí Linh, Hải Dương, ngày 18/7/2024).

Bên cạnh đó, chủ điện phần lớn đều ở tầm tuổi trung cao niên. Bà NTĐ. sinh năm 1959 (hồ sơ ghi năm 1960), bà PTX. sinh năm 1948, bà NTL. sinh năm 1942. Họ là những người đã trải qua hai thời kỳ (thời kỳ nền kinh tế bao cấp trước đây và thời kỳ biến động của nền kinh tế thị trường hiện nay), cho nên, họ chứng kiến nhiều biến động

xã hội, trải nghiệm nhiều cung bậc cảm xúc khác nhau của đời sống nhân sinh cũng như những nỗi bất hạnh thuộc về cá nhân và gia đình của người dân.

Về trình độ học vấn, đa phần các chủ điện có trình độ học vấn từ 2/10 đến 7/10, bà PTX. có trình độ học vấn 7/10, số ít có trình độ học vấn 10/10 như bà NTL. có trình độ 10/10, bà NTĐ. có trình độ 10/10. Nghề nghiệp của các chủ điện (trước khi họ lập điện và hành nghề) là khá đa dạng, nhưng đa phần là công nhân, nông dân, lao động tự do hoặc buôn bán nhỏ, ví như bà PTX. là công nhân, bà NTĐ. là nông dân và buôn bán nhỏ. Cá biệt có bà NTL. vốn là kế toán của xí nghiệp chăn nuôi huyện An Lão, Hải Phòng.

Về tổ chức và hội viên, hầu hết các điện thờ Hồ Chí Minh đều không có cơ cấu tổ chức chặt chẽ, không có chức sắc, chức việc, chỉ sinh hoạt theo những nhóm người tin theo với nghi lễ lỏng lẻo, tùy tiện, không thống nhất. Một số có các tổ chức Hội ở các tỉnh, thành trong cả nước, đứng đầu là Hội trưởng như đền Hòa Bình của bà PTX. ở Chí Linh, Hải Dương; điện thờ Hoàng Thiên Long của bà NTĐ. ở Ứng Hòa, Hà Nội; ... Đa phần các điện thờ Hồ Chí Minh có sức ảnh hưởng lớn với số lượng hội viên phân bố trên nhiều địa bàn trong cả nước đều viết đơn thư kiến nghị với Đảng, Nhà nước, chính quyền các cấp và Ban Tôn giáo chính phủ để được công nhận về tổ chức nhằm mục đích nhận được sự bảo hộ từ pháp luật và được hoạt động hợp pháp (như đền Hòa Bình ở Chí Linh, Hải Dương; đền Thiên Phúc ở Hải Hậu, Nam Định; điện thờ Hoàng Thiên Long ở Ứng Hòa, Hà Nội;...).

Về số lượng hội viên tham gia trong các dịp lễ chính tại các điện thờ Hồ Chí Minh, mặc dù chưa có công trình nào nghiên cứu một cách tổng thể nhưng theo kết quả khảo sát của chúng tôi hai năm gần đây, các điện thờ quy mô nhỏ, diện tích chật hẹp thường có khoảng vài chục đến vài trăm người tham gia trong các dịp lễ chính. Một số điện thờ có sức ảnh hưởng lớn có thể lên tới hàng nghìn người, thậm chí hàng chục nghìn người tham gia. Điện thờ Hoàng Thiên Long của bà NTĐ. thời điểm năm 2014 có tới 10.000 người về dự lễ, nghe giảng kinh (Pvs, nữ NTĐ, điện thờ Đại Phúc Phúc, xã Hồng Quang, huyện Ứng Hòa, Hà Nội, ngày 12/10/2024). Đền thờ Hòa Bình của bà PTX. thời điểm năm 2012 có tổng số 18.153 người tin theo, cư trú ở 43 tỉnh thành trong cả nước [Lê Tâm Đắc, 2014]. Điện thờ Đức Ngọc Phật Hồ Chí Minh của bà NTL. thời điểm năm 2014 có khoảng 10.000 người

tin theo, có mặt ở 15 tỉnh thành từ Hà Tĩnh trở ra như Hải Phòng, Quảng Ninh, Hà Nội, Thái Nguyên, Vĩnh Phúc, Phú Thọ, Hà Tây, Thái Bình, Nam Định,...[Hoàng Minh Đô, 2015:57].

Cũng theo kết quả khảo sát của chúng tôi, các hội viên chủ yếu là phụ nữ trung niên và cao niên; nghề nghiệp là nông dân, công nhân, buôn bán nhỏ; trình độ học vấn thuộc nhóm trung bình. Ngoài ra cũng có một bộ phận tín đồ là công chức, viên chức, Đảng viên, công an, bộ đội, giáo viên và cán bộ hưu trí. Họ chủ yếu đến các điện thờ Hồ Chí Minh vì mục đích chữa bệnh và giải tỏa những bất trắc trong cuộc sống cá nhân, gia đình.

Về tôn chỉ/ giáo thuyết, các điện thờ Hồ Chí Minh đều có hệ thống kinh sách tự soạn dưới dạng những lời giáo huấn của thánh thần (qua thơ giảng bút hay thuyết giảng trực tiếp). Các bài thơ “giảng bút,, thường được đóng thành từng tập theo chủ đề. Nội dung chủ yếu là bàn về Đạo Trời, Đạo Bác Hồ, kỷ nguyên Tâm Linh, kỷ nguyên lọc sáng,... Nhiều nội dung bài “giảng bút,, đề cập đến tín ngưỡng truyền thống, giáo dục người dân về đạo lý “uống nước nhớ nguồn”, “ăn quả nhớ kẻ trồng cây”, tôn vinh Chủ tịch Hồ Chí Minh, các anh hùng liệt sĩ, người có công với dân với nước, có ý nghĩa giáo dục truyền thống văn hóa, giáo dục con người sống nhân văn, hướng thiện và học tập theo tư tưởng, phong cách, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Ngoài ra, các bài giảng cũng đưa ra lời cảnh báo về nhiều vấn đề thảm họa thiên tai, dịch bệnh mà con người đang và sẽ phải đối mặt. Một số bài “giảng bút,, phê phán những biến tướng của tín ngưỡng, tôn giáo truyền thống như mê tín dị đoan, rườm rà, tốn kém,... Không phủ nhận, trong bối cảnh đời sống tôn giáo, tín ngưỡng truyền thống đang tồn tại những biểu hiện phát triển thiên lệch, biến dạng, việc tuyên truyền không đốt vàng mã, hành lễ tiết kiệm, đơn giản, không cầu kỳ tại các điện thờ Hồ Chí Minh là yếu tố tích cực, tiến bộ đáng khẳng định. Tuy nhiên, một số bài giảng bàn luận cả về các vấn đề chính trị, xã hội đương thời, phê phán nạn tham nhũng, vượt ra ngoài phạm vi của niềm tin, đức tin tôn giáo. Cần lưu ý, những khía cạnh chính trị nếu tuyên truyền trong diễn đàn tôn giáo trong các hội viên có trình độ nhận thức và hiểu biết hạn chế sẽ dễ dẫn tới sự hoang mang, mất niềm tin trong người dân. Do đó, phản biện xã hội cũng cần đúng lúc, đúng nơi, đúng chỗ, trong không gian phù hợp, chứ không phải trong không gian điện thờ tư gia cùng với các sinh hoạt tín ngưỡng, tôn giáo.

Khi tìm hiểu sâu vào nội dung “kinh sách” ở ba điện thờ Hồ Chí Minh tiêu biểu như đã đề cập, bên cạnh những giá trị tích cực, chúng tôi cũng nhận thấy một số vấn đề đáng lưu tâm.

Kinh sách trên điện thờ *Hoàng Thiên Long* ở Ứng Hòa, Hà Nội gồm bộ “Kinh Thiên Đại Pháp đoàn tràng tu gia” do bà NTĐ. tự viết, tuyên truyền, thuyết giảng cho mọi người. Bà Đ. tự nhận là “Nữ thần giao liên của Trang Thiên”, kinh sách bà soạn là lời chỉ dẫn của bác Hồ, là ý của Trời, Phật và đấng Bề trên. Bà tuyên truyền rằng, sở dĩ bà được Bác Hồ và đấng bề trên ở cõi âm lựa chọn, thúc giục lập điện là nhằm mục đích để bà chữa bệnh, cứu người bằng tâm linh, không cần dùng thuốc.

Cuốn kinh sách “Kinh Thiên Đại Pháp đoàn tràng tu gia” được đóng quyển dày dặn gồm 324 trang, chia ra thành 39 mục, hình thức chủ yếu là thơ văn vần. Từ nội dung của cuốn kinh sách này có thể thấy sự pha trộn giữa giáo lý Phật giáo với thờ cúng tổ tiên, thờ anh hùng dân tộc. Trong đó khẳng định thế giới gồm ba cấp là Thiên đình, Trần gian, Âm phủ. Quan niệm này cũng được phản ánh trong cách bà Điện xây dựng ba điện thờ: Hoàng Thiên Long (đặt trên khuôn viên đất của nhà bố mẹ đẻ, ở thôn Bài Lâm Hạ, xã Hồng Quang, huyện Ứng Hòa, Hà Nội) là Tòa Thiên; Đại Phúc Phúc (đặt trên khuôn viên đất của nhà chồng, ở thôn Phú Dư, xã Hồng Quang, huyện Ứng Hòa, Hà Nội) là Tòa Nhân; Đại Sơn Lâm (đặt trên khuôn viên đất của nhà con gái, ở xóm Bái Rồng, Thượng Tiến, Kim Bôi, Hòa Bình) là Tòa Địa. Kinh sách cũng nhấn mạnh sự tồn tại của linh hồn, phân chia thiện ác, có tác động đến thế giới trần. Bác Hồ là người kế tiếp Hùng Vương, là hóa thân của Phật A Di Đà, với danh xưng là Di Lặc Tiên Ông, Ngọc Phật Hồ Chí Minh [Hoàng Minh Đô, 2015: 60].

Tuy nhiên, đáng lưu ý, trong kinh sách có những câu đề cao yếu tố tâm linh, khẳng định tâm linh đứng trên khoa học, cụ thể như “Khoa học không bao giờ có thể thắng nổi “Tâm Linh” mà mơ. Nếu càng mơ mà không biết khiêm nhường thì sẽ càng mờ - Đừng nên chờ hay đợi một điều viễn tưởng xa xôi” [Nguyễn Thị Điện, 2021: 239]. Nhiều câu chữ đề cao Bác Hồ như một vị thần thánh, muốn dựa vào uy tín của Hồ Chí Minh để lập đạo như “Đại Pháp Hồ Chí Minh – Lời bình hiện đại. Chỉ thắng không bại 100%” [Nguyễn Thị Điện, 2021: 248].

Ngoài ra, kinh sách có nội dung mô tả về đời sống chính trị - xã hội một cách ảm đạm và lý giải căn nguyên quy về yếu tố tâm linh như

“họa âm”, “giặc âm”, kêu gọi lập lại kỷ cương bằng con đường tâm linh” (Pvs, nữ NTĐ, điện thờ Đại Phúc Phúc, xã Hồng Quang, huyện Ứng Hòa, Hà Nội, ngày 12/10/2024).

Năm 2015, trước những hoạt động phức tạp, Hoàng Thiên Long bị đóng cửa, quan sát tham dự và phỏng vấn sâu các hội viên Hội tu gia tỉnh Nam Định tại Lễ kỷ niệm giỗ Bác Hồ lần thứ 55 [21/7/1969-21/7/2027] ngày 10/8/2024, chúng tôi thấy các Hội tu gia vẫn thực hành theo giáo thuyết, tôn chỉ của bà Đ. hiện nay đang sinh hoạt sôi động theo điểm nhóm trên phạm vi rộng với sự tham gia của 63 tỉnh, thành trong cả nước, từ miền Bắc đến miền Nam, từ đồng bằng đến miền núi (như Hà Nội, Nam Định, Ninh Bình, Sơn La, Hà Giang, Tuyên Quang,...), mỗi tỉnh đều bầu ra trưởng nhóm/hội trưởng.

Cũng thờ Hồ Chí Minh, kinh sách của điện thờ *Tâm linh nước Việt Nam* dưới tên gọi đền Hòa Bình ở thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương do bà PTX. biên soạn gồm nhiều tập như Luật đạo trời nước Việt Nam muôn thuở; Sách Kinh đạo trời nước Việt Nam đạo Tâm Linh đặc biệt; Kính lễ đền công ơn người vì nước; Kính thờ - Kính lễ người có công cho đất nước năm 2018-2019; Lịch sử Trời sinh ra loài người trên toàn thế giới năm 2020-2021; Nội quy đạo trời, nội quy đạo nước thờ lễ người có công; Việc tang quyến dành riêng cho các dòng họ và các gia đình;... Kinh sách chủ yếu gồm những đoạn thơ tự do, không theo âm vần. Các nhóm tín đồ sử dụng các loại kinh sách photo để đọc khi hành lễ, chưa thấy có nội dung gây chia rẽ đại đoàn kết dân tộc hay đả kích chế độ, tuy nhiên có số nội dung phê phán thói hư tật xấu, tệ tham nhũng trong xã hội, như: “Đừng để đất nước phải rơi. Tình trạng sòng đời phải rụng như nay. Người đời không thể biết hay. Nước có Hồn Thánh ra tay cùng làm. Dân, nước sẽ được đàng hoàng. Tệ nạn tham nhũng rõ ràng sẽ qua...” [Phạm Thị Xuyên, 2006: 181-182].

Một số nội dung trong kinh sách xuyên tạc lịch sử, cho rằng bác Hồ là hóa thân của Lạc Long Quân. Cụ thể như: “Hồn làm Đạo cho dân, nước ta. Dân, nước không lo ra Chủ Đạo. Chủ Đạo là Cha Tổ Nước báo. Cha Lạc Long là chính Bác Hồ” [Ngô Hữu Thảo, Đào Văn Bình, 2014: 95].

Hơn nữa, trong nội dung thuyết giảng, bà PTX. tuyên bố, kinh Dương Vương không nằm trong kỷ Hồng Bàng, không nằm trong lịch sử Việt Nam (Pvs, nữ PTX, đền Hòa Bình, phường Sao Đỏ, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, ngày 18/7/2024). Đó là những nội dung phủ nhận và đi ngược lại lịch sử dân tộc.

Điện thờ *Ngọc Phật Hồ Chí Minh* của bà NTL. ở Hải Phòng cũng có nhiều nét khác biệt. Bà L. tự xưng là Di Đà giảng thế, vì dân sửa đạo Phật của Thích Ca Mâu Ni để hành đạo. Bà tự soạn một hệ thống kinh sách gồm ba tôn chỉ mục đích của đạo, năm chương nội dung, bảy nhiệm vụ của thầy đạo và 22 điều khuyên giảng đạo. Gia đình người theo *Ngọc Phật Hồ Chí Minh* lập ban thờ tại gia, treo cờ tổ quốc và thờ ảnh tượng bác Hồ, ảnh Phật A Di Đà, Ngọc Hoàng, hàng ngày đọc tụng kinh sách. Nội dung kinh sách chủ yếu được viết dưới dạng văn xuôi, thơ lục bát, trong đó có những giá trị tích cực là khuyên răn tín đồ bài trừ mê tín dị đoan (như cấm các loại tiền vàng âm phủ, tiền giả bằng giấy để cúng; cấm bói toán, trình đồng, mở phủ hầu bóng, gọi hồn); bài trừ chữ ngoại quốc, không dùng chữ Hán trong tấu sớ, bài vị; sửa đổi tập tục tang ma; thờ người có công dựng nước; chống tệ nạn xã hội;... Song, bên cạnh những lời khuyên răn mang tính đạo đức, hướng thiện còn lồng ghép nội dung phê phán, đả kích xã hội hiện thời, phê phán các đồng chí lãnh đạo không quan tâm đến đời sống người dân. Các nhóm của bà NTL. hiện nay hoạt động mạnh ở các tỉnh Hải Phòng, Hà Nội, Hải Dương, Thái Bình, Hưng Yên,...

Về thần điện, nhìn chung, đối tượng thờ tự của các điện thờ Hồ Chí Minh khá đa dạng, từ nhân vật lịch sử đến nhân vật huyền thoại, nhưng bài trừ thần linh ngoại lai, đề cao thần linh bản địa Việt Nam. Bên cạnh việc thờ ảnh, tượng Bác Hồ, cờ Tổ quốc, cờ Đảng, các điện thờ Hồ Chí Minh còn phối thờ nhiều vị Phật, Thánh, Thần và các danh nhân văn hóa, các anh hùng dân tộc, các nhà lãnh đạo kiệt xuất có công lao với dân, với nước.

Tiêu biểu như *điện thờ Đức Ngọc Phật Hồ Chí Minh (Hải Phòng)* phối tự Hồ Chí Minh với Hùng Vương, Trưng Trắc, Ngô Quyền, Đinh Tiên Hoàng, Lê Hoàn, Lý Thường Kiệt, Trần Hưng Đạo, Lê Lợi, Quang Trung cùng những người có công với làng xóm, quê hương, đất nước [Hoàng Minh Đô, 2015: 57, 58]. Đối tượng thờ tự của *đền Hòa Bình (Hải Dương)* gồm Hồ Chí Minh, Hoàng Thị Loan (mẹ Bác Hồ), Lạc Long Quân, Âu Cơ, Liễu Hạnh, Đào Lang, Vua Hùng, Trần Nhân Tông, Trần Hưng Đạo. Từ năm 2014 đến nay, trên điện thờ đền Hòa Bình đã bổ sung thêm Đại tướng Võ Nguyên Giáp, ảnh tượng Đại tướng Võ Nguyên Giáp thường đặt dưới ảnh tượng Bác Hồ. Trên điện thờ còn bài trí đảng kỳ và quốc kỳ, hoành phi, câu đối, bát hương, đèn nến (Kết quả khảo sát tại đền Hòa Bình, phường Sao Đỏ, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương ngày 18/07/2024). *Điện thờ Hoàng Thiên*

Long (Hà Nội) ngoài việc thờ tượng Hồ Chí Minh, còn thờ tượng Võ Thị Sáu và Võ Nguyên Giáp (Pvs, hội viên tại điện thờ Đại Phúc Phúc, xã Hồng Quang, huyện Ứng Hòa, Hà Nội, ngày 12/10/2024).

Về nghi lễ cúng tế, tại các điện thờ Hồ Chí Minh thường có lễ tuần, lễ tháng, khi đó tín đồ tập trung tại điện thờ cầu lễ và đọc tụng/ca hát/ngâm thơ những bài ngợi ca về Bác Hồ và các vị anh hùng dân tộc do các chủ điện soạn viết trong quá trình “nhận linh”. Một năm còn có các kỳ đại lễ, lấy các ngày 10/3 Giỗ tổ Hùng Vương, 19/5 ngày sinh nhật Bác, 27/7 ngày thương binh liệt sỹ, 20/8 giỗ Đức Thánh Trần, 2/9 ngày Quốc Khánh, 22/12 ngày hội quốc phòng toàn dân và ngày Quân đội Nhân dân Việt Nam,... làm ngày trọng lễ, đón tín đồ từ khắp nơi hành hương về.

Ngoài các sinh hoạt mang tính nghi lễ, hầu hết điện thờ Hồ Chí Minh còn tập trung vào hoạt động hoạt động soi số, giải hạn, giải nghiệp, trừ tà, hàn long mạch, chữa bệnh,... Nhiều điện thờ hiện nay tập trung vào việc truyền truyền khả năng chữa bách bệnh (kể cả “bệnh âm” lẫn “bệnh trần”) của chủ điện mà không cần dùng thuốc. Cách chữa phổ biến với bệnh âm tại các điện thờ tư gia hiện nay là dùng “Lộc thánh”, đó là lễ vật đã được dâng cúng và được Phật, Thánh ban cho phép linh. “Lộc thánh” đó có thể là nước cúng, hòa thêm ít nhang hương cho bệnh nhân uống; có thể là gừng và rượu dâng cúng để đánh gió và xoa vào chỗ đau; cũng có thể là các loại lá xông như ngải cứu, hương nhu, lá bưởi, lá chanh, lá xả, lá tía tô,... cúng xong xin lộc về đun nước xông. Trong bối cảnh tình trạng bệnh tật của xã hội ngày càng tăng, bệnh viện quá tải, chi phí điều trị cao, việc chữa bệnh ít tốn kém và bước đầu thấy hiệu quả nhất định tại các điện thờ đã đáp ứng được nhu cầu của người dân, nhất là với người dân thuộc nhóm “yếu thế”, điều kiện kinh tế khó khăn. Hơn nữa, ngoài việc được tìm hiểu, trải nghiệm về “khả năng kỳ diệu” của tâm linh, họ còn được dâng hương lên tâm linh Bác Hồ và các anh hùng liệt sỹ có công với nước, đó là việc làm ý nghĩa, phù hợp với truyền thống đạo lý “uống nước nhớ nguồn” của dân tộc. Dựa vào tâm lý này, nhóm điện thờ Hồ Chí Minh đã thu hút một lượng khách đông đảo đến từ khắp nơi trong cả nước. Tuy nhiên, việc chữa bệnh bằng phương pháp tâm linh, không dùng thuốc là rất khó kiểm chứng, đang là vấn đề gây nhiều tranh cãi và đã có một số trường hợp do quá tin tưởng vào chữa bệnh tâm linh mà từ chối y học hiện đại, dẫn tới bỏ lỡ cơ hội, thời điểm vàng để trị bệnh, kết quả là thiệt mạng do không được chữa trị kịp thời.

2. Những thách thức đối với công tác quản lý nhà nước

Về mặt nhận thức, cần khẳng định, sự xuất hiện và tồn tại của các điện thờ Hồ Chí Minh trong “thị trường tôn giáo đa màu sắc” dựa trên “tính hợp lý” nhất định của nó, phù hợp với xu hướng khách quan trong điều kiện hội nhập quốc tế rộng rãi, cá thể hóa niềm tin tôn giáo hiện nay. Phần nào các điện thờ Hồ Chí Minh đáp ứng nhu cầu tinh thần của một bộ phận người dân, giúp người dân kết nối với thần linh để tìm kiếm một “điểm tựa tâm linh”, sự phù trợ, mách bảo về những vấn đề của đời sống hiện thực, giúp giải thoát họ ra khỏi những bế tắc, rủi ro, bất hạnh của cuộc đời. Đến với điện thờ Hồ Chí Minh, người dân cũng được giáo dục về truyền thống đạo lý, đạo hiếu, tưởng nhớ công lao và thực hành đạo đức Hồ Chí Minh, đề cao và ngợi ca công ơn của các vị tiền bối, tôn kính và thờ phụng họ. Quan trọng hơn, các không gian thiêng tư gia chính là “chất xúc tác” để thúc đẩy gắn kết cộng đồng, giúp các tín đồ, hội viên thiết lập kết nối, chia sẻ, giúp đỡ, hỗ trợ nhau trong các hoạt động chung tại điện thờ cũng như trong giải quyết các vấn đề riêng của bản thân họ.

Nhưng thực tế cho thấy, hoạt động của một số điện thờ Hồ Chí Minh đang nảy sinh những dấu hiệu phức tạp, nhạy cảm. Một số điện thờ lợi dụng danh nghĩa, uy tín của Chủ tịch Hồ Chí Minh để chiếm được tình cảm, lòng tin của người dân, hành nghề mê tín dị đoan, cầu cúng, trục lợi bất chính. Nhiều điện thờ tuyên truyền chữa bệnh bằng phương pháp tâm linh chưa được kiểm chứng dựa trên cơ sở khoa học, có thể dẫn tới nguy hại đến sức khỏe của người dân nếu không được chữa trị kịp thời bằng y học hiện đại,... Đặc biệt, nội dung thuyết giảng tại một số điện thờ còn hạ thấp uy tín các tín ngưỡng, tôn giáo truyền thống, có thể dẫn tới chia rẽ cộng đồng, tạo ra hiệu ứng xã hội tiêu cực, làm mất niềm tin của người dân đối với Đảng, Nhà nước, hệ thống chính trị và thành tựu phát triển của đất nước thời gian qua.

Hơn nữa, qua khảo sát chúng tôi nhận thấy, tuy cùng là nhóm điện thờ Hồ Chí Minh, tôn vinh Hồ Chí Minh là thần chủ song mỗi điện thờ một kiểu, “trăm hoa đua sắc” và không nhóm nào công nhận nhóm nào, thậm chí phản bác, không thừa nhận lẫn nhau, cho rằng nhóm mình mới là “chính phái”, các nhóm khác là “tà phái”, dễ dẫn tới mất đoàn kết, cạnh tranh, lợi ích nhóm. Thêm vào đó, mỗi người sáng lập lại đưa ra tôn chỉ, giáo thuyết khác nhau, chủ yếu là sự “xào xáo” các triết lý, kinh sách của các tôn giáo, tín ngưỡng truyền thống, ứng khẩu thành thơ,

châm ngôn, tiên tri, đôi lúc phi logic, khó hiểu, tiền hậu bất nhất; nghi thức, nghi lễ cũng không thống nhất, hành lễ đơn giản, tùy tiện, quy cách bài trí điện thờ như một “liên hợp thần thánh” có phần hơi lộn xộn và hỗn độn. Xét về tổ chức thì đa phần đều không có tổ chức chặt chẽ, sinh hoạt theo kiểu nhóm họp tại điện thờ hoặc tại nhà các Hội trưởng (nếu có tổ chức Hội). Thế nhưng, xu hướng chung của nhiều điện thờ Hồ Chí Minh (có quy mô và số lượng hội viên tương đối lớn) hiện nay là muốn quảng bá hình ảnh, tranh thủ tiếng nói của các nhà nghiên cứu để được chính quyền các cấp thừa nhận về mặt pháp lý.

Trước thực trạng trên, việc quản lý hoạt động của các điện thờ tư gia nói chung và điện thờ Hồ Chí Minh nói riêng bắt đầu được đặt ra từ phương diện xây dựng các căn cứ pháp lý đến triển khai thực hiện. Mặc dù vậy, việc quản lý điện thờ tư gia có thể vấp phải những thách thức, trở ngại như sau:

Thứ nhất, từ *phương diện pháp lý*, cần xây dựng và hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật đồng bộ, nhất quán về điện thờ tư gia và quản lý điện thờ tư gia.

Qua khảo sát đánh giá hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật có thể thấy, nhiều vấn đề liên quan đến điện thờ tư gia chưa được tiếp cận giải quyết một cách trực diện. Các quy định cụ thể có liên quan đến điện thờ tư gia nằm rải rác, rời rạc, lẻ tẻ trong các luật chuyên ngành và liên ngành, các Nghị định, Chỉ thị. Ngay chính trong Luật chuyên ngành là Luật tín ngưỡng, tôn giáo, việc định danh, định nghĩa, nhận diện về điện thờ tư gia cũng hoàn toàn chưa được đề cập, dẫn tới nhận thức mơ hồ, ứng xử lúng túng đối với hoạt động của điện thờ tư gia, hoặc né tránh quản lý hoặc quản lý sai quy định của pháp luật.

Hiện tại, rất cần thiết việc bổ sung làm rõ thuật ngữ “điện thờ tư gia” và quy định hướng dẫn trực tiếp việc thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với điện thờ tư gia trong Luật tín ngưỡng, tôn giáo và các bộ luật có liên quan, trong các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật, các Chỉ thị,... nhằm đảm bảo tính tương thích và đồng bộ của hệ thống pháp luật và nâng cao hiệu lực, hiệu quả của công tác quản lý. Bên cạnh đó, cũng cần xem xét việc bổ sung chế tài xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng để tạo sự nên sự thống nhất trong xử lý những hành vi lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo, vi phạm pháp luật tại các điện thờ tư gia. Công cụ pháp lý được kiện toàn và sắc bén mới đảm bảo tính hiệu lực, hiệu quả của công tác quản lý Nhà nước.

Theo chúng tôi, dựa trên hệ thống các văn bản pháp lý hiện hành, việc quản lý các điện thờ tư gia nói chung, điện thờ Hồ Chí Minh nói riêng có thể áp dụng dựa trên hình thức đăng ký vận dụng theo Điều 16, Điều 17 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo (giống như cách quản lý đối với các sinh hoạt điểm nhóm của đạo Tin Lành) để các điện thờ đăng ký sinh hoạt tín ngưỡng, tôn giáo với chính quyền địa phương.

Thứ hai, về tổ chức thực hiện, để quản lý hiệu quả các điện thờ tư gia cần kiện toàn tổ chức bộ máy và nguồn nhân lực thực hiện quản lý

Về tính pháp lý, các điện thờ tư gia không thuộc đối tượng chịu sự quản lý của các cơ quan chuyên môn (cơ quan quản lý Nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội), mọi hoạt động của điện thờ tư gia thường không đăng ký với chính quyền địa phương. Do đó, công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động tại các điện thờ tư gia còn buông lỏng, nhiều sơ hở, tạo khoảng trống cho các hoạt động lợi dụng tín ngưỡng len lỏi. Công tác phối hợp, phân công, phân cấp quản lý nhà nước đối với hoạt động tín ngưỡng tại các điện thờ tư gia cũng chưa thực sự rõ ràng, phân tán, thiếu thống nhất giữa các địa phương. Đội ngũ cán bộ quản lý, phụ trách các cơ sở tín ngưỡng chưa được đào tạo bài bản, thiếu sự am hiểu chuyên sâu về tín ngưỡng, lịch sử, văn hóa và điện thờ tư gia, khi đối mặt với các vấn đề phát sinh thường vấp phải khó khăn, lúng túng, dùn dẩy, né tránh trách nhiệm. Từ đó dẫn tới tình trạng buông lỏng quản lý hoặc giải quyết theo kiểu hành chính, cứng nhắc, không phù hợp, không đúng với chính sách tôn giáo, tín ngưỡng. Chính vì vậy, để nâng cao hiệu quả công tác quản lý đối với điện thờ tư gia thì không thể không tính đến yếu tố tổ chức bộ máy và chủ thể quản lý.

Kết luận

Hoạt động của điện thờ Hồ Chí Minh bên cạnh khía cạnh tích cực, phần nào đáp ứng nhu cầu tâm linh của người dân, còn chứa đựng những yếu tố phức tạp, đặt ra nhiều thách thức cho ngành quản lý. Trước tình hình phát triển phong phú, đa dạng cùng với những biến thể trong hoạt động của các điện thờ Hồ Chí Minh, đã đến lúc, các nhà nghiên cứu, các nhà lập pháp cùng các nhà quản lý cần bàn thảo, thống nhất trong cách tiếp cận, nhìn nhận và ứng xử với các điện thờ Hồ Chí Minh, từ đó tham mưu, tư vấn chính sách, pháp luật nhằm đảm bảo quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của người dân đồng thời định hướng, quản lý hiệu quả các điện thờ Hồ Chí Minh nhằm phát

huy những giá trị tích cực của truyền thống văn hóa, đạo đức, thuần phong mỹ tục của dân tộc, mặt khác, ngăn chặn và xử lý nghiêm những biểu hiện lệch chuẩn, vi phạm pháp luật, gây tổn hại đến người dân và xã hội. Trên cơ sở hệ thống pháp luật hoàn bị, cần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước của chính quyền các cấp, nhất là cấp cơ sở, kiện toàn bộ máy làm công tác tôn giáo có kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ tốt, chủ động nắm chắc tình hình, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các vấn đề phát sinh từ cơ sở./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lê Tâm Đắc (chủ nhiệm) (2014), *Một số hiện tượng tôn giáo mới ở miền Bắc từ sau đổi mới đến nay*, Đề tài khoa học cấp Bộ, Viện Nghiên cứu Tôn giáo, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam, Hà Nội.
2. Nguyễn Thị Điền. (2021), *Kinh Thiên Đại Pháp đoàn tràng tu gia*, Tài liệu điền dã.
3. Hoàng Minh Đô (chủ nhiệm) (2015), *Hiện tượng tôn giáo mới ở Việt Nam hiện nay: Qua nhóm tà đạo và nhóm tôn giáo mới mang danh Hồ Chí Minh*, Đề tài khoa học cấp cơ sở, Viện Nghiên cứu Tôn giáo, tín ngưỡng, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
4. Lê Thị Chiêng (2008), “Điện thờ tư gia – Một hình thức tín ngưỡng dân gian trong xã hội hiện đại (qua khảo sát tại Hà Nội)”, *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 11.
5. Lê Thị Chiêng (2009), *Tìm hiểu các điện thờ tư gia ở Hà Nội*, Luận án Tiến sĩ Triết học, Viện Khoa học xã hội Việt Nam, Hà Nội.
6. Hoàng Văn Chung chủ biên (2022), *Đánh thức thần linh trong xã hội hiện đại – Nghiên cứu quá trình tái tạo không gian thiêng ở đồng bằng sông Hồng*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
7. Đỗ Quang Hưng (2011), “Mối quan hệ giữa tín ngưỡng và hiện tượng tôn giáo mới: Mấy vấn đề lý luận và thực tiễn”, *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 4.
8. Trung Nguyên (2004), “Điện thờ tư, ai quản?”, *Báo Hà Nội Mới*, số ra ngày 12/9/2004.
9. Nguyễn Ngọc Phương (2014), *Hiện tượng thờ cúng Hồ Chí Minh: Quá trình hình thành, đặc điểm thờ cúng và bản chất tôn giáo*, Luận văn Thạc sĩ Dân tộc học, Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn, Hà Nội.
10. Ngô Hữu Thảo, Đào Văn Bình (2014), *Đạo lạ ở Hà Nội hiện nay và những vấn đề đặt ra*, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội.
11. Nguyễn Quốc Tuấn chủ nhiệm (2019), *Hoạt động tín ngưỡng - tôn giáo trong gia đình Việt Nam*, Đề tài khoa học cấp Bộ, Viện Nghiên cứu Tôn giáo, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam, Hà Nội.
12. Phạm Thị Xuyên. (2006), *Luật Đạo Trời nước Việt Nam muôn thuở*, quyển số 3, Tài liệu điền dã.

13. Viện Nghiên cứu các vấn đề Tôn giáo và tín ngưỡng, Liên hiệp các hội Khoa học Kỹ thuật Việt Nam (2024), Tài liệu lưu hành nội bộ.
14. Viện Nghiên cứu Chính sách tôn giáo (2014), *Cơ sở khoa học của quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo ở Việt Nam*, Đề tài khoa học cấp cơ sở, Ban Tôn giáo Chính phủ, Hà Nội.

Abstract

WORSHIP OF HỒ CHÍ MINH AT PRIVATE SHRINES IN THE NORTHERN DELTA REGION OF VIETNAM TODAY AND CHALLENGES FOR STATE MANAGEMENT

Pham Thanh Hang

*Institute of Religion and Belief,
Ho Chi Minh National Academy of Politics*

The worship of Hồ Chí Minh at private shrines in the Northern Delta region of Vietnam has been dynamically developing in recent years, expanding to various provinces and cities nationwide. While this practice has positive cultural and spiritual values, it also entails complex, multifaceted phenomena that impact the lives of individuals and the broader community. These influence political security, social order and safety. This situation raises significant challenges regarding the legal framework and state management for private shrines, specifically those dedicated to Hồ Chí Minh. The article is based on case studies conducted at several representative Hồ Chí Minh shrines to provide an overview of the current status of their activities in the Northern Delta region of Vietnam. It also identifies the challenges and obstacles faced in state management efforts.

Keywords: Private shrine, Hồ Chí Minh worship, state management